

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 12 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Liên - Thoát)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Quảng**

2. Bà **Phan Thị Hạnh Mỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 13/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**- sinh năm 1989 (Vắng mặt)

HKTT: thôn L.T.N, xã T.N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn T.T, xã Đ.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**- sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L.T.N, xã T.N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 23/4/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến các mâu thuẫn khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải B- sinh ngày 07/02/2012 và Nguyễn Ngọc S- sinh ngày 20/8/2014. Hiện các con đang sinh sống cùng anh T và học tập tại thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Ly hôn, chị tôn trọng nguyện vọng của các cháu muốn ở cùng ai do các cháu đã lớn. Nếu anh T nhận nuôi cả 02 cháu chị cũng đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L trình bày. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L luôn luôn đi làm ăn xa nhà. Mặc dù đã rất nhiều lần gia đình và bản thân anh bảo ban và giáo dục nhưng khi anh đi làm ở công ty thì chị L trốn bỏ nhà ra đi. Chị L không có trách nhiệm gì đối với gia đình và con cái. Dẫn đến từ đó phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không cùng quan điểm chung nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay chị Phạm Thị L đề nghị ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị L.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị L có 02 con chung như chị trình bày ở trên. Hiện các cháu đang sinh sống cùng anh tại xã T.N, huyện Tiền Hải và học tập tại thị trấn T.H, huyện Tiền Hải từ khi chị L bỏ nhà đi. Để tránh việc làm thay đổi cuộc sống ổn định của các cháu hiện tại, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi các cháu anh không đòi hỏi gì. Tùy tâm chị L suy nghĩ giữa tình mẫu tử đối với các con.

Về tài sản: Anh và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị L, anh T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L, anh T đều có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị, do đó Tòa án tiếp tục

giải quyết vụ án vắng các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 23/4/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên đã nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng hôn nhân không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và dẫn đến các mâu thuẫn khác phát sinh. Cũng từ năm 2021 cho đến nay anh, chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Như vậy có đủ cơ sở xác định giữa chị L, anh T đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến anh chị sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải B- sinh ngày 07/02/2012 và Nguyễn Ngọc S- sinh ngày 20/8/2014. Hiện các cháu đang sinh sống cùng anh T và học tập tại thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Ly hôn: chị Phạm Thị L tôn trọng nguyện vọng của các cháu vì các cháu đã lớn cũng như nếu anh Nguyễn Ngọc T có nguyện vọng nuôi cả hai con chị cũng đồng ý. Bản thân anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con, các cháu Nguyễn Thị Hải B và Nguyễn Ngọc S đều có nguyện vọng ở cùng anh T. Do đó, ly hôn HĐXX giao cháu Nguyễn Thị Hải B và Nguyễn Ngọc S cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc T không buộc chị Phạm Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Phạm Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị L, anh T tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải B- sinh ngày 07/02/2012 và Nguyễn Ngọc S- sinh ngày 20/8/2014. Ly hôn: giao cháu Nguyễn Thị Hải B và Nguyễn Ngọc S cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc T không buộc chị Phạm Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Phạm Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Phạm Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002544 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 11/10/2022 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Nam Thịnh, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Quảng

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi